TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hưởng.

Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2004 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Thùy T, sinh năm 1978; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/12/2022 chuyển tạm giam ngày 03/01/2023 theo Lệnh tạm giam số 14/LTG, ngày 03/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

2. Huỳnh Văn T (tên gọi khác: B), sinh ngày 25 tháng 12 năm 2001 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/12/2022 chuyển tạm giam ngày 03/01/2023 theo Lệnh tạm giam số 16/LTG, ngày 03/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

3. Nguyễn Thanh C, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/12/2022 chuyển tạm giam ngày 03/01/2023 theo Lệnh tạm giam số 15/LTG, ngày 03/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

4. Dương Phú T1 (tên gọi khác: TN), sinh ngày 18 tháng 02 năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1972; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4765/QĐ-XPHC, ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xử phạt về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe người khác với mức phạt tiền là 6.500.000 đồng đã nộp phạt ngày 27/6/2023; bị tạm giữ ngày 25/12/2022 chuyển tạm giam ngày 03/01/2023 theo Lệnh tạm giam số 17/LTG, ngày 03/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Đặng Vũ Như N, sinh năm 2003 (Có mặt).
Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Trương Đại N1, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 35 phút ngày 24/12/2022, Công an huyện X phối hợp với Công an xã B tuần tra kiểm soát trên địa bàn, khi đến khu vực ấp B1, xã B, huyện X thấy Huỳnh Tuấn K có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. K tự tay lấy từ trong người ra 01 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu-trong suốt và 02 viên nén màu xám để giao nộp, đồng thời tự khai nhận là ma túy dạng khay và ma túy dạng thuốc lắc. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định và đưa K về trụ sở làm việc. Tại đây, K khai khoảng 20 giờ cùng ngày thì Huỳnh Văn T (B) gọi điện thoại rủ K góp tiền mua ma túy sử dụng, K đồng ý nhưng nói với T là mình không có tiền để đi kiếm thì T nói là T có 2.500.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ, khi K đang đi ngoài đường thì gặp Nguyễn Thanh C nên K rủ C góp tiền mua ma túy để sử dụng chung với K và T. C đồng ý, sau đó gọi điện thoại cho Dương Phú T1 (TN) hỏi mua

01 gói ma túy khay và 02 viên thuốc lắc, T đồng ý và báo giá là 3.600.000 đồng cho toàn bộ số ma túy trên.

Do T không có tiền nên trước đó T đã sử dụng Facebook Messenger (ứng dụng tin nhắn nhanh của Facebook) nhắn tin cho một người bạn có tài khoản tên "NL" (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mượn số tiền 5.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân và nhờ người này nếu đồng ý thì chuyển khoản vào tài khoản của bạn gái mình tên Đặng Vũ Như N. Sau khi nhận được tiền, T sử dụng điện thoại và tài khoản ngân hàng của N chuyển khoản cho K 2.000.000 đồng. Biết K đã có tiền trong tài khoản, C nói K chuyển 2.000.000 đồng qua số tài khoản cho T1. T1 nhận được tiền thì tự mình đi đến khu vực cầu "NM" thuộc xã B, huyện X để gặp một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận mà trước đó T1 đã gọi điện thoại để thỏa thuận với H giá mua số ma túy mà C đã đặt là 3.300.000 đồng nên khi gặp H, T1 đưa trước cho H 2.000.000 đồng còn nợ lại 1.300.000 đồng được H đồng ý. Sau khi nhận đủ số ma túy từ H, T1 đi đến khu vực trước trường Tiểu học Lê Minh Châu thuộc ấp B1, xã B để giao ma túy cho C. Tại đây, C đưa thêm cho T1 số tiền 200.000 đồng và nhận toàn bộ số ma túy trên. Tổng cộng số tiền mua ma túy đã đưa cho T1 là 2.200.000 đồng (trong đó: Số tiền K chuyển khoản là 2.000.000 đồng – đây là tiền của T chuyển khoản cho K trước đó; số tiền C đưa trực tiếp là 200.000 đồng), số tiền mua ma túy còn nợ (mua chưa trả tiền) của T1 còn lại là 1.400.000 đồng thì giữa C và K thỏa thuận cùng nhau góp vào trả sau cho T1. Sau khi giao ma túy cho C thì T1 nhanh chóng rời đi, C cầm giữ số ma túy nhưng khi gặp lại K thì đưa toàn bộ số ma túy vừa mua cho K cất giấu để tìm địa điểm sử dụng. K cất giấu ma túy trên người và đang đi tại khu vực ấp B1, xã B, huyện X thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và phát hiện (Bl 16, 17).

Từ lời khai ban đầu của các đối tượng, ngày 25/12/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (từ đây viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Phú T1 tại ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Qua khám xét, không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy (Bl 73-75).

Trong quá trình điều tra: K, T (B), C và T1 (TN) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (Bl: 186-201; 202-217; 218-234; 235-250). Bên cạnh đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra cũng đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, thu thập dữ liệu điện tử từ những tài sản, đồ vật có liên quan đến vụ án để làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo (Bl 94-125).

Ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu của Nguyễn Thanh C, Huỳnh Văn T, Dương Phú T1 và Huỳnh Tuấn K gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 356693082540…, bên trong chứa sim số 0989437…; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 355376085702…, bên trong chứa sim số 0366970…; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xám xanh, số IMEI1: 353918102345…, số IMEI2: 353918102236…, bên trong chứa sim số 0397884…; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, bên trên phong bì có in hình dấu Công an xã B cùng các chữ ký ghi rõ họ tên Vũ Văn T, Đào Hoàng N, Nguyễn Ngọc Q, Huỳnh Tuấn K, Trương Đại N1; 01 (một)

điện thoại di động hiệu OPPO A96, màu đen, số IMEI1: 863827057015…, số IMEI2: 863827057015…, bên trong chứa sim số 0793919… (Bl 131-134).

Đối với xe mô tô không xác định được biển kiểm soát do T1 sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, T1 khai mượn của một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch), sau khi sử dụng đã trả lại cho bạn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định số 34/KL-KTHS-MT, ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng 1,6620 gam, là ma túy, loại Ketamine; Mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 0,8242 gam, là ma túy, loại MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 0,4277 gam mẫu A1 còn lại sau giám định. Mẫu A2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định (Bl 139).

Cáo trạng số 53/CT-VKS-XM, ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn K, bị cáo Huỳnh Văn T (B) và bị cáo Nguyễn Thanh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Phú T1 (TN) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn K, bị cáo Huỳnh Văn T (B) và bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Dương Phú T1 (TN) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn K từ 20 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2022).

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T (B) từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2022).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C từ 20 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2022).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Phú T1 (TN) từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2022).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47

của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 356693082540…; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 355376085702…; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xám xanh, số IMEI1: 353918102345…, số IMEI2: 353918102236…; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A96, màu đen, số IMEI1: 863827057015…, số IMEI2: 863827057015….

+ Buộc bị cáo Dương Phú T1 (TN) phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trực tiếp liên quan đến việc bán trái phép chất ma túy là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 0,4277 gam mẫu A1 còn lại sau giám định; 04 (bốn) sim điện thoại mỗi sim có chứa các dãy số 0989437…, số 0366970…, số 0397884… và số 0793919….

+ Không xem xét, giải quyết đối với xe mô tô do T1 sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy do không thu hồi được.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Các bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản của mình nên không có ý kiến trình bày gì khác; người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai có ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

[1.1] Hành vi của bị cáo Huỳnh Tuấn K, bị cáo Huỳnh Văn T (B) và bị cáo Nguyễn Thanh C: Khoảng 22 giờ 35 phút ngày 24/12/2022, tại khu vực ấp B1, xã B, huyện X lực lượng chức năng khi đang tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự thì phát hiện Huỳnh Tuấn K có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,6620 gam và 02 viên thuốc lắc loại MDMA có khối lượng 0,8242 gam. Quá trình làm việc, K khai nhận khoảng 20 giờ cùng ngày thì Huỳnh Văn T (B) gọi điện thoại rủ K góp tiền mua ma túy sử dụng, K đồng ý. Đến khoảng 21 giờ, khi K đang đi ngoài đường thì gặp Nguyễn Thanh C nên K rủ C góp tiền mua ma túy để sử dụng chung với K và T, C đồng ý. Về nguồn gốc số ma túy trên là do C mua của Dương Phú T1 (TN) với giá 3.600.000 đồng nhưng mới đưa cho T1 được 2.200.000 đồng (trong đó: K chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng - đây là tiền của T chuyển cho K trước đó; C đưa trực tiếp số tiền

200.000 đồng), số tiền 1.400.000 đồng thì nợ lại (chưa trả), K và C thỏa thuận sẽ có trách nhiệm trả sau cho T1. Sau khi mua được ma túy, C đưa lại cho K cất giữ để tìm nơi cùng sử dụng thì bị phát hiện.

[1.2] Hành vi của bị cáo Dương Phú T1 (TN): Khoảng hơn 20 giờ, ngày 24/12/2022, tại khu vực trước trường Tiểu học Lê Minh Châu thuộc ấp B1, xã B, Dương Phú T1 đã có hành vi bán 01 gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,6620 gam và 02 viên thuốc lắc loại MDMA có khối lượng 0,8242 gam cho Nguyễn Thanh C. Nguồn gốc số ma túy trên là do trước đó T1 mua của một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) tại cầu "NM" thuộc xã B, huyện X với giá 3.300.000 đồng nhưng mới trả được cho H số tiền 2.000.000 đồng còn nợ lại H 1.300.000 đồng. Khi mang ma túy về thì T1 bán lại cho C với giá 3.600.000 đồng, mục đích hưởng lợi 300.000 đồng. Tuy nhiên, C mới trả được cho T1 2.200.000 đồng (trong đó: C nhờ người khác chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng, số tiền 200.000 đồng C đưa trực tiếp), số tiền 1.400.000 đồng C nói nợ lại T1. Sau khi bán ma túy xong, T1 quay lại quán "HH" để nhậu tiếp cho đến khi bị bắt giữ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến; phù hợp với dữ liệu điện tử đã thu thập; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Các chất ma túy thu giữ của các bị cáo được kết luận cụ thể: Mẫu A1 có khối lượng 1,6620 gam, là ma túy, loại Ketamine; Mẫu A2 có khối lượng 0,8242 gam, là ma túy, loại MDMA *(Theo Kết luận giám định số 34/KL-KTHS-MT, ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).*

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tính ra được tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy, loại Ketamine là 8,310%; ma túy loại MDMA là 16,484%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 02 chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ, mua bán là 24,794% (dưới 100%).

Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Đối với bị cáo Huỳnh Tuấn K, bị cáo Huỳnh Văn T (B) và bị cáo Nguyễn Thanh C. Các bị cáo đều đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy song để đáp ứng nhu cầu vui chơi không theo chuẩn mực chung của xã hội, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng bất hợp pháp cho mục đích giải trí của mình mặc dù không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy; Đối với bị cáo Dương Phú T1 (TN), bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy nhưng vì hám lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật, sẵn sàng mua bán trái phép chất ma túy, mục đích vừa có tiền chi tiêu cá nhân, vừa thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành

vi với lỗi cố ý. Số ma túy các bị cáo tàng trữ và mua bán được xác định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 1,6620 gam và loại MDMA có khối lượng 0,8242 gam. Do đó, hành vi của bị cáo K, bị cáo T (B) và bị cáo C đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo T1 (TN) đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố các bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T1 trong thời gian phục vụ tại ngũ đã được Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Thi đua-Khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng năm 2019 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo Huỳnh Tuấn K, bị cáo Huỳnh Văn T (B) và bị cáo Nguyễn Thanh C cùng tham gia nhưng chưa có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xuất phát từ nhu cầu vui chơi, giải trí không lành mạnh của mình, bị cáo T đã chủ động điện thoại rủ bị cáo K góp tiền để mua ma túy về sử dụng, bị cáo K thay vì từ chối và ngăn cản thì tiếp tục rủ bị cáo C cùng góp tiền. Hành vi của các bị cáo gần như tương đồng nhau nhưng xét về số tiền góp chung vào để mua ma túy thì bị cáo T là người góp nhiều nhất và chính là người khởi xướng đầu tiên, bị cáo C là người vừa góp tiền, vừa trực tiếp mua ma túy nên là người thực hành tích cực nhất, bị cáo K là người xúi giục, thúc đẩy bị cáo C thực hiện tội phạm. Mặc dù, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và được cơ quan chức năng xác nhận không phải là những người nghiện ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm tiêu chuẩn, thước đo cho bản thân, để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt nay phạm tội với lỗi cố ý; Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Dương Phú T1 (TN), bản thân bị cáo không có tiền án nhưng có một tiền sự về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe người khác đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4765/QĐ-XPHC, ngày 16/9/2022 với mức phạt tiền là 6.500.000 đồng và đã nộp phạt ngày 27/6/2023 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt. Trái lại, bị cáo được cơ quan chức năng xác định là người nghiện ma túy nhưng không tự giác cai nghiện và do hám lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn,

tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 356693082540…; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 355376085702…; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xám xanh, số IMEI1: 353918102345…, số IMEI2: 353918102236…; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A96, màu đen, số IMEI1: 863827057015…, số IMEI2: 863827057015…. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo Dương Phú T1 (TN) nhận trực tiếp từ bị cáo C khi bán ma túy. Đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo T1 (TN) phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) phong bì (đã được niêm phong), bên trong có chứa 0,4277 gam mẫu A1 còn lại sau giám định; 04 (bốn) sim điện thoại mỗi sim có chứa các dãy số 0989437…, số 0366970…, số 0397884… và số 0793919…. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và là vật không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô không rõ biển kiểm soát do T1 mượn của bạn để sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy nhưng không thu hồi được nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo T1 tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Ngoài lời khai của bị cáo T1 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của người này. Cơ quan Cảnh sát Điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Đối với chị Đặng Vũ Như N (bạn gái của bị cáo T). Chị N không biết việc bị cáo T sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để nhận tiền từ người có tài khoản Facebook tên "NL" và chuyển tiền cho bị cáo K mua ma túy, cũng không biết việc bị cáo T, bị cáo K và bị cáo C góp tiền mua ma tuý để cùng nhau sử dụng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét hành vi đồng phạm.

- Đối với người có tài khoản Facebook tên "NL" là người cho bị cáo T mượn 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, đã xác định được nội dung tin nhắn giữa bị cáo T và "NL" thể hiện người này không biết việc bị cáo T mượn tiền để mua ma tuý. Do hiện nay vẫn chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của người có tài khoản Facebook tên "NL", Cơ quan Cảnh sát Điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Về tình tiết phạm tội "Đối với 02 người trở lên" của bị cáo Dương Phú T1 (TN). Quá trình điều tra thể hiện bị cáo C là người liên hệ với bị cáo T1 qua điện thoại, sau đó bị cáo T1 là người đi đến và gặp trực tiếp bị cáo C để bán ma tuý và nhận 200.000 đồng, bị cáo T1 không biết việc bị cáo T và bị cáo K góp tiền mua chung và không bán ma tuý cho bị cáo T và bị cáo K. Khi bị cáo T1 giao ma tuý cho bị cáo C thì bị cáo T và bị cáo K không có mặt tại địa điểm giao dịch. Do đó, Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xem xét, xử lý về tình tiết này.

- Về tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" của bị cáo Dương Phú T1 (TN). Trong quá trình điều tra, bị cáo C khai trước đó có mua ma tuý của bị cáo T1 02 lần nhưng bị cáo T1 chỉ thừa nhận đã bán ma tuý cho bị cáo C duy nhất 01 lần vào ngày 24/12/2022. Do mâu thuẫn giữa lời khai của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành cho bị cáo C và bị cáo T1 đối chất nhưng các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Tuy nhiên, đến ngày 19/6/2023 tại biên bản làm việc bị cáo C khai trước đó 02 lần mua ma tuý nhưng là mua của người thanh niên tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở huyện H, tỉnh Bình Thuận do nhận thức được việc mua ma túy của nhiều người thì tội sẽ nặng nên những lần khai trước đều khai là mua ma túy của bị cáo T1, việc bị cáo khai như vậy là chưa đúng sự thật, nay xác nhận lời khai này là đúng. Tại phiên tòa, bị cáo C tiếp tục khẳng định lại nội dung này. Xét lời khai của bị cáo C và các tài liệu, chứng cứ thu được thì không có căn cứ chứng minh trước đó bị cáo T1 đã bán ma tuý cho bị cáo C nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xem xét, xử lý về tình tiết này.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn K, bị cáo Huỳnh Văn T (tên gọi khác: B) và bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Dương Phú T1 (tên gọi khác: TN) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt chính: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tuấn K 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2022).

+ Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T (B) 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2022).

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh C 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2022).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng cho các bị cáo.

2.2. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Phú T1 (TN) 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25/12/2022).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng cho bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 356693082540…; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7

Plus, màu đen, số IMEI: 355376085702…; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Promax, màu xám xanh, số IMEI1: 353918102345…, số IMEI2: 353918102236…; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A96, màu đen, số IMEI1: 863827057015…, số IMEI2: 863827057015….

- Buộc bị cáo Dương Phú T1 (TN) phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là khoản tiền do phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong bên trên có in hình dấu Công an xã B cùng các chữ ký ghi họ tên Vũ Văn T, Đào Hoàng N, Nguyễn Ngọc Q, Huỳnh Tuấn K, Trương Đại N1 bên trong có chứa 0,4277 gam ma túy, loại Ketamine; 04 (bốn) sim điện thoại mỗi sim có chứa các dãy số 0989437…, số 0366970…, số 0397884… và số 0793919….

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 59/BB, ngày 23/6/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng số 75/BB, ngày 20/7/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Tuấn K, bị cáo Huỳnh Văn T (B), bị cáo Nguyễn Thanh C và bị cáo Dương Phú T1 (TN) mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã B, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến